

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 395/2017/HSST

Ngày: 21-12-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Cải.

2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 382/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2017/QĐ-HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: Lê Quang H, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 69 phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 66 phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Lê Văn H, sinh năm 1960.

Họ và tên mẹ: Phạm Thị Kim P, sinh năm 1964.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23-6-2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-9-2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

2. Họ và tên: Vũ Mạnh T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 207 phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Vũ Ngọc O, sinh năm 1947.

Họ và tên mẹ: Phạm Thị T (Đã chết).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 14-8-2006 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

- Ngày 26-9-2013 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 39 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự:

- Ngày 22-6-2017 Công an phường C, thành phố N xử phạt cảnh cáo về hành vi “Hủy hoại tài sản”;

- Ngày 23-8-2017 Công an phường N, thành phố N xử phạt cảnh cáo về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư”.

Nhân thân:

- Ngày 28-8-2003 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 17-6-2004 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-9-2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

3. Người bị hại: Anh Trần Văn K, sinh năm 1999.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 539 đường K, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Trọng B, sinh năm 1965.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 33/170 đường T, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 13/360 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Quang H, bị cáo Vũ Mạnh T có mặt. Anh Trần Văn K, anh Trần Trọng B vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 17-9-2017, Lê Quang H và Vũ Mạnh T cùng đến chơi game tại quán Internet Game Việt đường Trần Minh Tông, thành phố N. Khi chơi game, quan sát thấy có chiếc xe máy Wave biển kiểm soát ....B1-50578 dựng trước cửa quán, H nói với T “Ngoài kia có con xe ngon lắm, em biết không có người trông coi anh ra lấy đi, em sẽ che cho anh để anh lấy xe”, T nhất trí và nói “Để anh chơi game đã rồi tính”. Đến khoảng 04 giờ ngày 18-9-2017, H và T bắt taxi về nhà T để T thay chiếc áo màu đỏ đang mặc bằng chiếc áo màu đen để tránh bị phát hiện, cả hai tiếp tục đi taxi quay lại quán Game Việt và bàn bạc thống nhất H vào trong quán tìm cách che khuất tầm nhìn của chủ quán và khách chơi trong quán, T đứng ngoài đợi tín hiệu của H rồi vào lấy xe. Sau đó H vào ngồi trước cửa quán cảnh giới rồi nhắn tin điện thoại cho T vào lấy xe. Nhận được tin nhắn của H, T tiến đến dắt trộm chiếc xe máy Wave biển kiểm soát ....B1-50578 của anh Trần Văn K, sinh năm 1999, trú tại số 539 đường K, phường Lộc V, thành phố N, tỉnh Nam Định đi về hướng hồ T. Biết T đã lấy trộm được xe, H bắt taxi đến đầu hồ T gặp T. Sau đó cả hai thay nhau đẩy chiếc xe máy ra đến đường T thì H bắt taxi về nhà còn T thuê xe ôm đẩy chiếc xe trộm cắp được đến gặp anh Trần Trọng B, sinh năm 1965, trú tại số 13/360 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định bán xe cho anh B với giá 5.000.000 VNĐ, T cầm tiền tiêu xài hết 248.000 VNĐ.

Anh K đã có đơn trình báo vụ việc đến cơ quan Công an. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt khẩn cấp đối với Lê Quang H và Vũ Mạnh T. Quá trình bắt giữ, cơ quan điều tra đã thu giữ của T số tiền bán chiếc xe máy còn lại là 4.752.000 VNĐ; 01 điện thoại di động Nokia 206 và chiếc áo mưa T lấy trong cốp xe máy của anh K; thu giữ của H 01 điện thoại di động Masstel và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0948.686.382.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên. Quá trình điều tra, anh B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy Wave biển kiểm soát ...B1-50578.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận chiếc xe máy Wave biển kiểm soát ...B1-50578 có giá trị là 14.800.000 VNĐ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy và chiếc áo mưa cho anh Trần Văn K, anh K đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác đối với các bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 4.752.000 VNĐ cho anh Trần Trọng B, anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi hoàn số tiền còn thiếu.

Bản cáo trạng số 391/QĐ-KSĐT ngày 22-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và bị cáo Vũ Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận vào sáng ngày 18-9-2017 vì không kiểm chế được lòng tham và lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo H đã khởi xướng, rủ rê, giúp sức tạo điều kiện cho bị cáo T lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Wave biển kiểm soát ...B1-50578 của anh Trần Văn K đem bán cho anh Trần Trọng B với giá 5.000.000 VNĐ và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù giam.

Về dân sự: Do người bị hại là anh Trần Văn K đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì khác đối với các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Trọng B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Thành bồi hoàn số tiền còn thiếu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 206 tạm giữ của bị cáo T và chiếc điện thoại di động Masstel, 01 sim điện thoại có số thuê bao 0948.686.382 tạm giữ của bị cáo H là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ như đơn trình báo của người bị hại; biên bản thu giữ và kiểm tra hình ảnh qua camera; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận định giá tài sản; biên bản đối chất; lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 04 giờ ngày 18-9-2017, tại quán Internet Game Việt đường Trần Minh Tông, thành phố N bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Wave biển kiểm soát 18B1-50578 có giá trị 14.800.000 VNĐ của anh Trần Văn K đem bán cho anh Trần Trọng B với giá 5.000.000 VNĐ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, tài sản các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị trên 2.000.000 VNĐ. Bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì lòng tham các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong vụ án này, bị cáo H bị truy tố theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và là người khởi xướng, lôi kéo, cảnh giới, giúp sức cho bị cáo T phạm tội nhưng sau đó bị cáo đã bỏ về nhà không tham gia với bị cáo T tiêu thụ chiếc xe máy lấy cắp được nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đối với bị cáo T là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn còn hai tiền án chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự: Do người bị hại là anh Trần Văn K đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì khác đối với các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Trọng B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo T bồi hoàn số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 206 tạm giữ của bị cáo T, chiếc điện thoại di động Masstel và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0948.686.382 tạm giữ của bị cáo H là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 12 (Mười hai) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20-9-2017.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19-9-2017.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 206, 01 chiếc điện thoại di động Masstel và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0948.686.382.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-11-2017 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Trần Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Trọng B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh N;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Nguyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi       giờ       phút, ngày 21 tháng 12 năm 2017.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Cải.
2. Bà Vương Thị Minh Tân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 382/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

### **1. Về tội danh và điều luật áp dụng:**

- Ý kiến ông Nguyễn Đình Cải: Bị cáo Lê Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Ý kiến bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí.

- Ý kiến Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí.

\* Phân biểu quyết: 3/3 nhất trí.

### **2. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

- Ý kiến ông Nguyễn Đình Cải: Áp dụng Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huy và bị cáo Thành.

- Ý kiến bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí.

- Ý kiến Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí.

\* Phân biểu quyết: 3/3 nhất trí.

### **3. Về mức hình phạt:**

- Ý kiến bà Vương Thị Minh Tân:

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 12 (Mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 20-9-2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T 30 (Ba mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 19-9-2017.

- Ý kiến ông Nguyễn Đình Cải: Nhất trí.

- Ý kiến Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí.

\* Phân biểu quyết: 3/3 nhất trí.

### **4. Về dân sự:**

- Ý kiến bà Vương Thị Minh Tân: Không xem xét giải quyết.

- Ý kiến ông Nguyễn Đình Cải: Nhất trí.

- Ý kiến Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí.

\* Phân biểu quyết: 3/3 nhất trí.

### **5. Về xử lý vật chứng, tài sản:**

- Ý kiến ông Nguyễn Đình Cải: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 206, 01 chiếc điện thoại di động Masstel và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0948.686.382.

- Ý kiến bà Vương Thị Minh Tân: Nhất trí.

- Ý kiến Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí.

\* Phân biểu quyết: 3/3 nhất trí.

## **6. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

- Ý kiến bà Vương Thị Minh Tân: Bị cáo Lê Quang H và bị cáo Vũ Mạnh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 VNĐ (Hai trăm ngàn đồng).

- Ý kiến ông Nguyễn Đình Cải: Nhất trí.

- Ý kiến Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí.

\* Phân biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi        giờ        phút, ngày 21 tháng 12 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ        THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**